

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của tỉnh Cà Mau

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

1.1. Việc ban hành và triển khai các văn bản

Công tác cải cách hành chính được quan tâm, chỉ đạo thường xuyên trên tất cả các lĩnh vực. Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành kinh tế - xã hội và công tác cải cách hành chính; đồng thời, đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh¹.

Việc đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính tiếp tục được thực hiện tốt; công tác điều tra xã hội học do đội ngũ nhân viên bưu chính thực hiện độc lập nhằm bảo đảm tính khách quan trong việc nhận xét, đánh giá. Trong tháng 6/2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị trực tuyến công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh; Hội nghị trực tuyến đánh giá và bàn giải pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh trên cơ sở kết quả công bố của Bộ Nội vụ. Qua đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định tặng bằng khen cho 10 tập thể, 06 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính².

Với sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt, tính đến thời điểm báo cáo, tỉnh đã hoàn thành 26/33 nhiệm vụ, đạt 78,79% theo Kế hoạch đề ra.

¹ Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh; Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 Quy định xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Cà Mau; Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 phê duyệt Phương án điều tra xác định Chỉ số cải cách hành chính; Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 26/03/2021 ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trong năm 2021 của tỉnh Cà Mau; Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 phê duyệt Danh mục tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Cà Mau trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021; Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 29/01/2021 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 của tỉnh; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2021 ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và thực hiện nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2021 trên địa bàn tỉnh...

² Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Trong đó, 10 tập thể gồm: Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng CCHC, Trung tâm Giải quyết TTHC thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Phòng Kinh tế - Đối ngoại thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Phòng Công nghệ thông tin thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện: Phú Tân, Cái Nước và Đầm Dơi.

1.2. Các giải pháp, sáng kiến trong cải cách hành chính

Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều giải pháp, sáng kiến để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, cụ thể:

a) *Thực hiện việc cấp giấy đi đường trực tuyến có mã QR cho người đi ra đường trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội.* Có 03 cách để thực hiện³, trong đó cách thứ 3 được người dân, doanh nghiệp lựa chọn nhiều nhất, vì chỉ cần để lại thông tin trên Zalo, các bước tiếp theo đã có công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp thực hiện (người dân không cần phải thao tác nhiều).

b) *Triển khai thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính phi địa giới*

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 21/9/2021 triển khai tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, cụ thể như sau:

- Tỉnh lựa chọn 52 thủ tục hành chính (lĩnh vực đất đai, xây dựng và đăng ký kinh doanh) mà người dân, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện thường xuyên thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện để giao cho Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận. Theo đó, người dân, doanh nghiệp có quyền lựa chọn nộp thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của huyện, thành phố hoặc tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Triển khai tiếp nhận phi địa giới đối với tất cả thủ tục hành chính đã được cung cấp trực tuyến mức 3, mức 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thành phố. Theo đó, người dân có thể chọn nộp hồ sơ trực tiếp ở bất kỳ Bộ phận Một cửa của huyện, thành phố nào thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp. Bộ phận Một cửa của huyện, thành phố được chọn nộp hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện và hoàn thành việc nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định.

c) *Tổ chức các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh*

- Tỉnh đã thành lập 01 điểm cà phê khởi nghiệp tại Khu du lịch sinh thái thuộc thành phố Cà Mau. Đây là địa điểm gặp gỡ, kết nối và hỗ trợ cho các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Bố trí một địa điểm cố định làm “Vườn Ươm doanh nghiệp khởi nghiệp”. Vườn ươm thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp về cơ sở vật chất dùng chung, không gian làm việc chung, khu trưng bày và bán các sản phẩm khởi nghiệp, cà phê khởi nghiệp, nơi tổ chức các sự kiện khởi nghiệp, nơi sinh hoạt của các Câu lạc bộ khởi nghiệp, Câu lạc bộ du học sinh Cà Mau.

³ Cách 1: Người dân truy cập vào Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau; cách 2: Sử dụng ứng dụng DVC Cà Mau trên CH Play hoặc App Store; cách 3: Tổ chức, cá nhân tự viết mẫu đơn (viết tay hoặc đánh máy), chụp hình lại, sau đó vào ứng dụng Zalo, gửi hồ sơ đến địa chỉ “Dịch vụ công trực tuyến Cà Mau”.

Thông qua 02 địa điểm nêu trên, tỉnh đã tổ chức các chương trình tuyên dương những điển hình thanh niên, chủ các doanh nghiệp trẻ khởi nghiệp thành công; tổ chức các lớp tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp cho các bạn trẻ, sinh viên... Các chương trình đã tạo được những hiệu ứng tích cực từ phía những người tham gia.

d) Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 triển khai thực hiện thí điểm tiếp nhận thủ tục hành chính tại nhà đối với 78 thủ tục hành chính. Trong đó, có 47 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của 13 sở, ngành tỉnh⁴; 31 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 đơn vị cấp huyện gồm: Trần Văn Thời, Đầm Dơi và thành phố Cà Mau.

đ) Chủ tịch UBND tỉnh đã tổ chức gặp mặt hơn 300 công chức, viên chức trẻ của tỉnh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và nghe những đề xuất, hiến kế của đội ngũ công chức, viên chức trẻ. Tại buổi gặp mặt này, Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định thành lập trang Fanpage “Mạng lưới công chức, viên chức trẻ tỉnh Cà Mau” nhằm tạo sự kết nối, giao lưu để đóng góp cho sự phát triển của tỉnh nhà.

2. Công tác tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính được thực hiện bằng nhiều hình thức thích hợp như: tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; treo băng rôn; tọa đàm, hội thảo và sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật; qua các cuộc họp giao ban... Cụ thể, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã phát sóng 437 đề tài về cải cách hành chính⁵ với tổng thời lượng là 41 giờ 15 phút, thực hiện chương trình tọa đàm “Vấn đề bạn quan tâm” với thời lượng 60 phút; Báo Cà Mau đã đăng trên 30 tin, bài về cải cách hành chính.

Đồng thời, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện 05 kỳ diễn đàn “Dân hỏi - Lãnh đạo cơ quan Nhà nước trả lời” với các chủ đề phong phú, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Chương trình được phát trực tiếp trên sóng truyền hình, Fanpage và kênh Youtube của Đài, kết quả đã nhận được trên 20.000 lượt tương tác với người dân, trong thời gian trực tiếp chương trình. Qua chương trình đã lắng nghe, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của người dân; từ đó, giúp cơ quan nhà nước đưa ra được những cách làm hiệu quả hơn nữa trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực được giao phụ trách.

Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến bằng các hình thức phù hợp như: hình ảnh trực quan tại Trung tâm, phát hành Tờ tuyên truyền, tuyên truyền qua Zalo, Fanpage Facebook,... Các

⁴ Gồm các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường và Ban Quản lý khu kinh tế.

⁵ Các đề tài như: góp phần xây dựng chính quyền điện tử; cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai; liên thông thủ tục khai sinh; liên thông qua cổng dịch vụ công; tăng cường nộp hồ sơ trực tuyến; quản lý thẻ Bảo hiểm y tế bằng mã định danh; tiện ích khi quản lý thẻ bảo hiểm y tế qua mã định danh; lợi ích từ việc nộp thuế điện tử; phê duyệt kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; người dân được lựa chọn nơi nộp hồ sơ; tiện ích của công tác cải cách hành chính; hiệu quả trong thực hiện tiêu chuẩn ISO; tập trung cải thiện nâng cao chỉ số cải cách hành chính chỉ số hài lòng; đẩy mạnh cải thiện nâng cao chỉ số cải cách hành chính thuộc lĩnh vực hiện đại hóa hành chính...

sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp tục thực hiện treo khẩu hiệu “**4 xin, 4 luôn**” trong giải quyết thủ tục hành chính: “**Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ**” tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

3. Công tác kiểm tra

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2021 về kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên do dịch COVID-19 diễn biến phức tạp nên tỉnh không thể thực hiện kiểm tra trực tiếp mà giao cho các cơ quan chức năng theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện tại 09 đơn vị, gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Kết quả theo dõi, giám sát cho thấy, lãnh đạo đa số các cơ quan, đơn vị có sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên đối với công tác cải cách hành chính; hoàn thành tốt các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Tuy nhiên, vẫn còn một số mặt tồn tại, hạn chế như: vẫn còn trường hợp giải quyết hồ sơ trễ hạn; nhiều đơn vị cấp xã chưa thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên Hệ thống Một cửa điện tử; vẫn còn tình trạng bố trí công chức chưa đúng Đề án vị trí việc làm được phê duyệt; việc sử dụng chữ ký số còn hạn chế...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 31/12/2020 về công tác xây dựng, ban hành, tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021. Trong năm, cho chủ trương ban hành 68 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có 11 văn bản từ năm 2020 chuyển sang. Tính đến thời điểm báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành 37/68 văn bản quy phạm pháp luật, tỷ lệ 54,41%; có 12 văn bản đã hết thời gian theo quy định nhưng vẫn chưa ban hành (*cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo*).

Tiến hành tự kiểm tra 29 văn bản, kiểm tra theo thẩm quyền 07 văn bản, rà soát 28 văn bản; kết quả, có 17 văn bản chưa phù hợp, đã xử lý xong 06 văn bản (số văn bản còn lại đang xử lý). Đồng thời, công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực thi hành năm 2020 đối với 51 văn bản, trong đó: 42 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (24 nghị quyết, 18 quyết định), 09 văn bản hết hiệu lực một phần (02 nghị quyết, 07 quyết định).

Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh. Theo đó, công tác theo dõi, thi hành pháp luật đang được tỉnh triển khai thực hiện với 03 nội dung: thu thập thông tin; kiểm tra và điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm thực hiện. Trong năm, tỉnh đã soạn thảo, in ấn và phát trên 135.000 tờ gấp tuyên truyền pháp luật; tổ chức 02 cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật; Trang thông tin phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh thu hút trên 36.900 lượt truy cập.

2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.1. Cải cách thủ tục hành chính

a) Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 68 quyết định công bố 691 thủ tục hành chính⁶, công khai 607 thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đến nay, số thủ tục hành chính đang thực hiện tại các cấp là 1.950 thủ tục, trong đó: cấp tỉnh là 1.484 thủ tục, cấp huyện là 306 thủ tục và cấp xã là 157 thủ tục.

Chủ tịch UBND tỉnh có Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh, qua rà soát đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết của 369 thủ tục hành chính (tỷ lệ cắt giảm từ 20% đến 75%); thành lập Tổ soạn thảo Quy trình thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh để thực hiện rà soát, thống kê toàn bộ quy trình thực hiện các dự án đầu tư từ khi nhà đầu tư tiếp cận đến khi dự án được triển khai thực hiện, nhằm phát hiện các khâu, các bước có sự trùng lặp, chồng chéo, những thủ tục hành chính có thể thực hiện đồng thời... (Quy trình đã được ban hành tại Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh).

Tính đến thời điểm báo cáo, có 02 đơn vị (huyện Ngọc Hiến và Phú Tân) tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp, có 31 ý kiến được đặt ra và đã được cơ quan có thẩm quyền trả lời theo quy định. Đồng thời, tiếp nhận 65 phản ánh, kiến nghị (qua đường dây nóng, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia...); tất cả đều được xử lý, công khai theo quy định.

b) Công khai thủ tục hành chính

Tất cả thủ tục hành chính đang thực hiện tại các cấp trên địa bàn tỉnh được cập nhật, đăng tải kịp thời, đúng quy định trên Cơ sở dữ liệu quốc gia và Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đồng thời, từng cơ quan, đơn vị thực hiện việc niêm yết công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử (đối với các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện); niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (riêng đối với các đơn vị cấp tỉnh thì niêm yết tại Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh). Qua kiểm tra, theo dõi, các đơn vị thực hiện việc công khai thủ tục hành chính trên Trang Thông tin điện tử và Bộ phận Một cửa đảm bảo theo quy định.

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện tiếp nhận và trả kết quả cho 23 đơn vị cấp tỉnh với 1.722 thủ tục (trong đó, có 1.484 thủ tục của 18 sở, ban, ngành tỉnh; 208 thủ tục của 03 đơn vị ngành dọc gồm: công an, bảo hiểm, thuế; 27 thủ tục của Công ty điện lực và Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau). Ngoài ra, Trung tâm còn thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối

⁶ 475 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; 145 thủ tục hành chính mới ban hành và 71 thủ tục hành chính bị bãi bỏ, hủy bỏ.

với 52 thủ tục hành chính chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện (lĩnh vực tài nguyên và môi trường, xây dựng, đăng ký kinh doanh).

Đối với bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã: bên cạnh việc tiếp nhận thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, Bộ phận Một cửa cấp huyện còn tiếp nhận thêm 14 thủ tục hành chính ngành dọc (công an và bảo hiểm xã hội), 28 thủ tục của Công ty điện lực và Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau; Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận thêm 14 thủ tục ngành dọc thuộc lĩnh vực quốc phòng.

Hiện nay, tỉnh đã triển khai thực hiện toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính (gồm tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đối với 109 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp và Bảo hiểm xã hội tỉnh. Qua đó, giúp cắt giảm thời gian giải quyết, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện thí điểm tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại nhà; Kế hoạch tiếp nhận thủ tục hành chính phi địa giới, cụ thể như sau:

- Thí điểm tiếp nhận thủ tục hành chính tại nhà, gồm: 47 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của 13 đơn vị cấp tỉnh; 31 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 đơn vị cấp huyện.

- Tiếp nhận thủ tục hành chính phi địa giới:

- + Cấp tỉnh tiếp nhận và trả kết quả cho cấp huyện: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận và trả kết quả cho 52 thủ tục hành chính (lĩnh vực xây dựng, đất đai và đăng ký kinh doanh) thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện. Kết quả, Trung tâm đã tiếp nhận 5.660 hồ sơ phi địa giới (trong đó, lĩnh vực đất đai 5.377 hồ sơ, kinh doanh 274 hồ sơ, đất đai 09 hồ sơ).

- + Triển khai tiếp nhận phi địa giới đối với tất cả thủ tục hành chính đã được cung cấp trực tuyến mức 3, mức 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thành phố. Theo đó, người dân có thể chọn nộp hồ sơ trực tiếp ở bất kỳ Bộ phận Một cửa của huyện, thành phố nào thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp. Bộ phận Một cửa của huyện, thành phố được chọn nộp hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện và hoàn thành việc nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính được quan tâm đẩy mạnh. Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện và đã được Trung tâm Chính phủ điện tử - Cục tin học hóa thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông cấp chứng nhận đáp ứng các yêu cầu chung theo quy định. Hiện nay, việc tiếp nhận, giải

quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh (cả 03 cấp: tỉnh, huyện, xã) đều được thực hiện trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được quan tâm, chỉ đạo. Ngày 26/3/2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thực hiện trong năm 2021 của tỉnh Cà Mau. Hiện nay, toàn tỉnh có 537 dịch vụ công mức độ 3; 613 TTHC thực hiện dịch vụ công mức độ 4. Trong đó, có 495 dịch vụ công đã tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, tỷ lệ 43,04%; có 244.215 hồ sơ nộp trực tuyến, tỷ lệ trên 40% (bao gồm cả hồ sơ nộp trực tuyến của ngành dọc).

Căn cứ Quyết định số 45/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương, tỉnh đã hoàn thành việc triển khai chứng thực bản sao điện tử cho 100% đơn vị cấp huyện, cấp xã (chỉ tiêu giao là 35%); đang thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, đã đạt khoảng 80%; cấp huyện, cấp xã đạt khoảng 10%.

Để góp phần thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch, tỉnh đã triển khai cấp giấy đi đường trực tuyến có mã QR-Code cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện việc lấy ý kiến của của tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính thông qua Zalo. Kết quả, từ khi triển khai đến nay đã thực hiện việc lấy ý kiến trên 90.000 lượt người dân tham gia giải quyết thủ tục hành chính.

c) Việc thực hiện dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Toàn tỉnh hiện có 329 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; 1.369 thủ tục hành chính thực hiện trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Kết quả, số hồ sơ tiếp nhận qua bưu chính công ích là 177.078 hồ sơ; số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là 252.068 hồ sơ.

d) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

TT	Đơn vị	Số hồ sơ phải xử lý	Trong đó hồ sơ nộp trực tuyến	Hồ sơ còn trong hạn giải quyết	Số hồ sơ đã trả kết quả				
					Tổng số	Hồ sơ trả kết quả sớm và đúng hạn	Tỷ lệ	Hồ sơ trả kết quả trễ hạn	Tỷ lệ
I	Cấp tỉnh	406.954	234.821	15.420	391.534	391.534	100%	0	0%
II	Cấp huyện	87.421	7.154	1.945	85.476	85.451	99,97%	25	0,03%
III	Cấp xã	132.811	2.240	286	132.525	132.466	99,56%	59	0,44%

(Kết quả cụ thể của từng đơn vị được nêu tại Phụ lục 2 kèm theo)



Với kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt trên 98%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tỉnh hiện có 18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 105 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Hiện nay, các cơ quan, đơn vị đang thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Kết quả, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành quyết định sắp xếp lại 22 đơn vị⁷, giảm 37 phòng và tương đương (trong đó có 34 phòng của đơn vị trực thuộc sở, 03 phòng thuộc sở và tương đương); giảm 13 đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2020 (năm 2020 có 622 đơn vị, hiện tại có 609 đơn vị); giảm 94 đơn vị so với năm 2015, tỷ lệ 12,63%. Đồng thời, tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về việc sắp xếp, điều chỉnh, sáp nhập và đặt tên mới một số ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (từ 949 ấp, khóm còn 883 ấp, khóm).

Công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc khá hiệu quả. Đầu năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao 2.025 biên chế công chức, giảm 29 biên chế so với năm 2020, giảm 229 biên chế so với năm 2015, tỷ lệ 10,16% (chỉ tiêu giao là 10%); giao 20.211 số lượng người làm việc, giảm 504 người so với năm 2020, giảm 2.271 người so với năm 2015, tỷ lệ 10,10% (chỉ tiêu giao là 10%). Số lượng công chức hiện có là 1.803 người; viên chức hiện có là 18.895 người.

Nhằm nâng cao tính chủ động cho các địa phương trong thực hiện việc quản lý nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh đã quyết định phân cấp một số nhiệm vụ cho UBND cấp huyện, cấp xã trên các lĩnh vực: thu chi ngân sách; quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức; phân cấp quản lý chất lượng xây dựng... Việc kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp được thực hiện định kỳ hàng năm cùng với công tác cải cách hành chính.

Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế được tỉnh triển khai thực hiện ở tất cả các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Qua quá trình triển khai thực hiện, số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên của tỉnh đã có chuyển biến tích cực, toàn tỉnh hiện có 04

⁷ Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh thuộc Sở Nội vụ từ đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thành đơn vị sự nghiệp đảm bảo một phần chi thường xuyên; Trung tâm đăng kiểm tàu cá thực hiện chế độ chuyên viên (giảm 03 phòng); Thư viện tỉnh, từ 03 phòng còn 02 phòng (giảm 01 phòng); Trung tâm Giống nông nghiệp, từ 08 phòng và tương đương còn 03 phòng và tương đương (giảm 05 phòng và tương đương); Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau, từ 06 phòng và tương đương sang làm việc theo chế độ chuyên viên (giảm 06 phòng và tương đương); Bảo tàng tỉnh, từ 05 phòng và tương đương còn 03 phòng và tương đương (giảm 02 phòng và tương đương); Trung tâm Văn hóa tỉnh, từ 04 phòng và tương đương còn 03 phòng và tương đương (giảm 01 phòng); Hạt Quản lý Đê điều, từ 04 phòng và tương đương còn 03 phòng và tương đương (giảm 01 phòng và tương đương); Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng, từ 5 phòng còn 4 phòng (giảm 01 phòng); Trung tâm Huấn luyện, đào tạo và Thi đấu thể dục thể thao, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ; Đoàn Cải lương Hương Tràm, từ 03 phòng còn 02 phòng (giảm 01 phòng); Đoàn Nghệ thuật Khmer, từ 02 phòng sang làm việc theo chế độ chuyên viên (giảm 02 phòng); Sở Kế hoạch và Đầu tư từ 07 phòng còn 06 phòng (giảm 01 phòng); Ban Quản lý các dự án ODA và NGO tỉnh từ 06 phòng còn 04 phòng (giảm 02 phòng)...

đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (tăng 04 đơn vị so với năm 2011); 30 đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (tăng 04 đơn vị so với năm 2011).

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Về cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm

Đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án vị trí việc của tất cả các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Kết quả, số lượng công chức được bố trí đúng theo đề án vị trí việc làm đạt 94%; số lượng viên chức được bố trí đúng theo đề án vị trí việc làm đạt 97%.

Để khắc phục những trường hợp công chức, viên chức bố trí chưa đúng theo đề án vị trí việc làm, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khẩn trương sắp xếp, bố trí lại đội ngũ công chức, viên chức; chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và khuyến khích cá nhân tự học tập. Đối với những trường hợp không thể bố trí, sắp xếp hoặc đào tạo thì cơ quan, đơn vị mạnh dạn giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

4.2. Việc thực hiện đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao số lượng Phó Giám đốc Sở và tương đương tại 18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, với số lượng là 52 người.

Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm 09 trường hợp; bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian 09 trường hợp; điều động, bổ nhiệm 03 trường hợp; điều động 01 trường hợp; nghỉ hưu trước tuổi 03 trường hợp đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo cấp sở và tương đương. Đồng thời, miễn nhiệm 05 thanh tra viên và 04 thanh tra viên chính do chuyển đổi vị trí công tác; công nhận kết quả tuyển dụng đối với 12 viên chức; bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính cho 20 trường hợp. Trong năm, đã thực hiện tinh giản biên chế 262 trường hợp (trong đó, có 16 công chức, 246 viên chức).

4.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo và khuyến khích đào tạo sau đại học; kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021. Kết quả, Chủ tịch UBND tỉnh đã cử 07 công chức đi học sau đại học; khai giảng các lớp bồi dưỡng: chuyên viên chính khóa II, với số lượng 92 học viên; lãnh đạo, quản lý cấp phòng (lớp thứ 2), với số lượng 100 học viên; chi hỗ trợ kinh phí đào tạo cho 44 trường hợp, tổng số tiền 1.784.965.000 đồng.

Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện đạt chuẩn theo quy định chiếm tỷ lệ 99,02%; cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở đạt chuẩn theo quy định chiếm 100%; lãnh đạo cấp phòng đạt chuẩn theo quy định chiếm 100%; cán bộ chuyên trách cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ chiếm 100%; công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ chiếm 100%.

5. Cải cách tài chính công

Các chính sách về tiền lương, tiền công được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố chuyển sang ký hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ đối với các cá nhân đang ký hợp đồng lao động để làm những công việc nêu tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP; mức lương trong hợp đồng lao động mới không thấp hơn mức lương hiện hưởng và mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định tại thời điểm ký hợp đồng (hiện nay, có khoảng 1.442 đối tượng thực hiện ký lại hợp đồng theo quy định này).

Việc đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện đúng quy định. Cụ thể, toàn tỉnh hiện có 324 cơ quan hành chính được giao thực hiện chế độ tự chủ, đạt tỉ lệ 100% (cấp tỉnh 50 đơn vị; cấp huyện 173 đơn vị; cấp xã 101 đơn vị); có 04 đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư; 30 đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên.

Thực hiện Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê đối với 17 đơn vị⁸; phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất đối với 04 đơn vị⁹ theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán “mua sắm tài sản tập trung của tỉnh năm 2021”.

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, Chủ tịch UBND tỉnh đã cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện bằng các văn bản trọng

⁸ Bệnh viện Đa khoa Cái Nước; Trung tâm Văn hóa tỉnh; Trường Cao Đẳng y tế; các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và đào tạo gồm: Trường THPT Đầm Dơi, Trường THPT Tắc Vân, Trường THPT Huỳnh Phi Hùng, Trường THPT Phú Tân, Trường THPT Quách Văn Phẩm, Trường PT Dân tộc nội trú, Trường THPT Hồ Thị Kỳ, Trường THPT Trần Văn Thời; Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Ban Quản lý rừng phòng hộ Tam Giang; Trường trung học cơ sở Phan Ngọc Hiền, huyện Năm Căn; Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi.

⁹ Phòng văn hóa và Thông tin huyện Cái Nước, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Năm Căn; Bảo tàng tỉnh; Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố Cà Mau.

tâm sau: Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau phiên bản 2.0; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 25/12/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số tỉnh Cà Mau năm 2021..., kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Về hạ tầng công nghệ thông tin: 100% cơ quan, đơn vị nhà nước có hệ thống mạng LAN kết nối internet tốc độ cao; 21 cơ quan Đảng, Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện được duy trì, kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II phục vụ khai thác các ứng dụng dùng chung của tỉnh. Trung tâm dữ liệu tỉnh được nâng cấp, duy trì vận hành ổn định 24/24, bảo đảm cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được hoạt động thông suốt và an toàn thông tin mạng.

- Kết quả trao đổi văn bản điện tử trên Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành: toàn tỉnh có trên 500 đơn vị và hơn 7.500 cán bộ, công chức, viên chức sử dụng phần mềm, tỷ lệ sử dụng thường xuyên trên 95%; phần mềm có App sử dụng trên thiết bị di động và ký số từ sim PKI của Ban Cơ yếu Chính phủ. Tỷ lệ trao đổi văn bản trên Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành đạt (gọi tắt là hệ thống) kết quả như sau:

TT	Đơn vị	Tỷ lệ xử lý văn bản đến trên hệ thống (%)	Tỷ lệ xử lý văn bản đi trên hệ thống (%)	Tỷ lệ CB, CC sử dụng hệ thống thường xuyên (%)
1	Cấp tỉnh	100	100	100
2	Cấp huyện	99	96	98
3	Cấp xã	98	83	95

- Hiện nay, Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã được nâng cấp, bảo đảm đáp ứng 04 tiêu chí kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia gồm: Tích hợp các thủ tục tổ chức, cá nhân được phép nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; đăng nhập một lần; đồng bộ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; bố trí máy chủ bảo mật. Bên cạnh đó, tỉnh đã triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã, được Cục Bưu điện Trung ương thống nhất kết nối thông suốt, sẵn sàng hợp với Chính phủ; đưa vào sử dụng “Phòng họp không giấy” vào đầu năm 2021; đã triển khai xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh theo quy định, đến nay bước đầu đã triển khai thực hiện đối với báo cáo tuần về kinh tế xã hội và báo cáo tháng về công tác cải cách hành chính.

Đồng thời, tỉnh đang chuẩn bị triển khai phần mềm “Ứng dụng phản ánh hiện trường”, là công cụ giúp người dân phản ánh nhanh chóng và thuận tiện thông quan ứng dụng được cài đặt trên điện thoại thông minh.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Có 18/18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; 9/9 huyện, thành phố và 101/101 đơn vị cấp xã đã công bố quyết định áp dụng thực hiện theo tiêu chuẩn ISO.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh có sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên về công tác cải cách hành chính; công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát được tăng cường; ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính từng bước được nâng lên.

- Nhiều chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính của tỉnh được công bố trong năm 2021 đều được cải thiện về vị trí xếp hạng so với năm trước liền kề, cụ thể: Chỉ số năng lực cạnh tranh xếp hạng 43 (tăng 02 bậc), Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh xếp hạng 41 (tăng 08 bậc); Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công xếp hạng 31 (tăng 09 bậc).

- Thực hiện đạt và vượt 14/21 chỉ tiêu về cải cách hành chính; 02/21 chỉ tiêu dự kiến đạt vào cuối năm 2021 (*Phụ lục 3 kèm theo*).

- Công tác xây dựng, thực hiện và rà soát văn bản quy phạm pháp luật được đổi mới và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, qua đó hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành dần được hoàn thiện và có tính khả thi cao; điều chỉnh mối quan hệ trong xã hội ngày càng toàn diện hơn.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính được chỉ đạo quyết liệt; nhiều giải pháp, sáng kiến đã phát huy hiệu quả trong quá trình thực hiện như: tiếp nhận thủ tục “phi địa giới hành chính”; tiếp nhận hồ sơ tại nhà; lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng thông qua Zalo... Qua đó, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tiếp tục được cải thiện (tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm và đúng hẹn của các đơn vị trung bình đạt trên 99%); mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trung bình đạt trên 98%.

- Tổ chức bộ máy của tỉnh được sắp xếp ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nhiều đơn vị sự nghiệp công lập từng bước tăng mức độ tự chủ, góp phần giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng hành chính thông qua việc đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm...

- Thực hiện tốt việc đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; nhiều đơn vị thực hiện tốt cơ chế tự chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác hiện đại hóa nền hành chính được nhiều cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt; quy trình xử lý công việc được thông suốt, nhanh gọn, chính

xác, góp phần tiết kiệm chi phí, thời gian cho cơ quan, đơn vị, đồng thời đáp ứng tốt hơn yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khó khăn

- Còn 05 chỉ tiêu dự kiến thực hiện không đạt theo Kế hoạch đề ra (*Phụ lục 3 kèm theo*); Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của các cơ quan nhà nước của tỉnh tụt 07 bậc so với năm 2019 (năm 2019 xếp thứ 3, năm 2020 xếp thứ 10).

- Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính có lúc chưa quyết liệt, thiếu kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở; công tác thông tin, báo cáo chưa kịp thời, chất lượng còn hạn chế.

- Chất lượng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của một số đơn vị chưa cao; tiến độ tham mưu còn chậm so với quy định.

- Vẫn còn trường hợp giải quyết hồ sơ của cá nhân, tổ chức bị trễ hạn; người dân phải đi lại nhiều lần.

- Việc sắp xếp tổ chức bộ máy tuy đã được đẩy mạnh nhưng chất lượng chưa đạt yêu cầu; tổ chức bộ máy của các sở, ngành và tương đương có giảm nhưng chưa giảm biên chế trong quá trình sắp xếp; việc tinh giản biên chế còn chậm (chỉ đạt 6,6%, kế hoạch đề ra là đạt 10% trong năm 2021).

- Chất lượng Đề án vị trí việc làm được phê duyệt từng lúc chưa cao; vẫn còn trường hợp bố trí công chức, viên chức chưa đúng đề án vị trí việc làm; công tác tuyển dụng công chức, viên chức còn chậm.

- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên lớn, dẫn đến gánh nặng chi ngân sách. Việc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập có cải tiến nhưng vẫn còn chậm, chưa có bước chuyển biến mang tính đột phá.

- Việc sử dụng chữ ký số còn hạn chế; việc triển khai dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tuy có chuyển biến nhưng chưa nhiều.

2.2. Nguyên nhân

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị thiếu kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở cấp dưới trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính; chậm xử lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được phát hiện, chỉ đạo xử lý.

- Năng lực và kỹ năng nghiệp vụ của một số công chức làm công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản còn hạn chế; nhiều cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến góp ý chưa thể hiện tốt tinh thần, trách nhiệm, phần lớn có ý kiến thống nhất hoặc có góp ý nhưng không sâu, chất lượng không cao.

- Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa mạnh dạn trong việc sắp xếp, xử lý những trường hợp công chức, viên chức không phù hợp với Đề án vị trí

việc làm; nhiều cơ quan, đơn vị đang thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, mặt khác do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên công tác tuyển dụng công chức, viên chức chưa thể thực hiện theo tiến độ đề ra.

- Người dân chưa quen sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin hiện đại, nên chưa thật sự hiểu và yên tâm thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng; việc quy định phải sử dụng chữ ký số trong thực hiện giao dịch trực tuyến là trở ngại lớn nhất để người dân thực hiện.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tinh thần, trách nhiệm làm việc của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản, chỉ đạo của cấp trên về công tác cải cách hành chính. Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Cà Mau.

2. Đổi mới phương pháp xây dựng, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi. Đồng thời, tiến hành rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành nhằm kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những văn bản chồng chéo, không phù hợp.

3. Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, quan tâm, cải thiện tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.

5. Thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật. Đồng thời, bố trí công chức, viên chức đúng theo Đề án vị trí, việc làm được phê duyệt; thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

6. Tập trung hoàn thành việc cổ phần hóa các đơn vị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tiếp tục rà soát, trình phê duyệt cổ phần hóa đối với những đơn vị đáp ứng yêu cầu. Đồng thời, tiếp tục quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công; tăng mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm chi trực tiếp ngân sách cho các đơn vị này.

7. Thực hiện rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập để phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao. Nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo, y tế trên địa bàn tỉnh.

8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tiến đến một chính quyền nhanh, gọn, tiện lợi, chống tham nhũng và minh bạch hóa cho dân. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin của tỉnh theo hướng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ hiệu quả cho giải quyết công việc ở các cơ quan, đơn vị.

9. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và mạnh dạn, kiên quyết xử lý kịp thời những sai phạm của cá nhân, tổ chức trong thực hiện công tác cải cách hành chính; gắn kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính với việc xem xét, đánh giá, sử dụng và bố trí cán bộ, công chức, viên chức.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của tỉnh Cà Mau (thay Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh)./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Phòng CCHC (KC);
- Lưu: VT. Lai(323).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi


Phụ lục 1
DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐÃ CHO CHỦ TRƯỞNG BAN HÀNH
NHỮNG ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO CHƯA BAN HÀNH



(Kèm theo Báo cáo số: 338/BC-UBND ngày 23 /11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Trích yếu nội dung văn bản	Số văn bản, ngày có ý kiến chỉ đạo	Đã trình UBND tỉnh	Lý do trễ
1	Sở Xây dựng	1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Nghị định này (<i>Nghị định số 06/2021/NĐ-CP</i>); phân cấp cho cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện và được quyền điều chỉnh việc phân cấp thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu	Công văn số 650/UBND-XD 18/02/2021 (<i>Trình chậm nhất tháng 4/2021</i>)		Đơn vị chủ trì xây dựng chưa trình UBND tỉnh
2		2. Quyết định quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập (điểm a và b, khoản 5, Điều 16 NĐ số 43/2014/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung NĐ 148/2020/NĐ-CP)	Công văn số 1858/UBND-NNTN 22/4/2021 (<i>Tháng 9/2021</i>)		Đơn vị chủ trì xây dựng chưa trình UBND tỉnh
3		3. Quyết định ban hành quy định phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (thay thế Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 và Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019)	Công văn số 3548/UBND-NC 07/7/2021 (<i>Trước 30/9/2021</i>)		Đơn vị chủ trì xây dựng chưa trình UBND tỉnh
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Công văn số 5098/UBND-KT 05/9/2021 (<i>Hs gửi 29/10/2021</i>)		Đơn vị chủ trì xây dựng chưa trình UBND tỉnh

TT	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Trích yếu nội dung văn bản	Số văn bản, ngày có ý kiến chỉ đạo	Đã trình UBND tỉnh	Lý do trễ
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	1. Quyết định quy định về việc góp quyền sử dụng đất và điều chỉnh lại quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	Công văn số 1862/UBND-NNTN 22/4/2021 (<i>Trình trong Quý III/2021</i>)	Tờ trình số 358/TTr-STNMT ngày 16/8/2021	UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 5287/UBND-NNTN ngày 12/9/2021 giao đơn vị chủ trì xây dựng phối hợp các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát, đối chiếu quy định của pháp luật để làm rõ một số nội dung của Dự thảo.
6		2. Quyết định ban hành Quy định chi tiết việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Công văn số 1858/UBND-NNTN 22/4/2021 (<i>Tháng 9/2021</i>)	Tờ trình số 475/TTr-STNMT 01/11/2021	Trễ so với thời gian giao của UBND tỉnh
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Công văn số 688/UBND-NC 22/02/2021 (<i>Trình tháng 3/2021</i>)	Tờ trình số 757/TTr-SGDĐT 31/3/2021	Đã lấy ý kiến thành viên Ủy ban
8	Sở Y tế	1. Quyết định ban hành quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế và trách nhiệm thực hiện quản lý các chất ô nhiễm liên quan đến các vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Quyết định số 661/QĐ-UBND 07/4/2021 (<i>Tháng 10/2021</i>)		Đơn vị chủ trì xây dựng chưa trình UBND tỉnh
9		2. Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Công văn số 3195/UBND-KT 21/6/2021 (<i>Trình trước 20/8/2021</i>)	Tờ trình 301/TTr-SYT 17/9/2021	Đã lấy ý kiến thành viên Ủy ban
10	Sở Giao thông vận tải	1. Quyết định ban hành quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; Quy định về thiết bị định vị, tuyến đường và thời gian đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý.	Quyết định số 661/QĐ-UBND 07/4/2021 (<i>Tháng 10/2021</i>)	Tờ trình số 134/TTr-SGTVT 22/10/2021	



TT	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Trích yếu nội dung văn bản	Số văn bản, ngày có ý kiến chỉ đạo	Đã trình UBND tỉnh	Lý do trễ
11		2. Quyết định ban hành quy định về lưu chứa, thiết bị và phương tiện vận chuyển; thiết bị định vị, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải nguy hại đến cơ sở xử lý chất thải.	Quyết định số 661/QĐ-UBND 07/4/2021 (Tháng 10/2021)	Tờ trình số 127/TTr-SGTVT 14/10/2021	
12	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau	Công văn số 688/UBND-NC 22/02/2021 (Trình trong 10/2021)		Đơn vị chủ trì xây dựng chưa trình UBND tỉnh

Tổng cộng: 12 văn bản.



Phụ lục 2

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 338/BC-UBND ngày 23/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. CẤP TỈNH

TT	Đơn vị	Số hồ sơ phải xử lý	Số hồ sơ nộp trực tuyến	Hồ sơ xử lý đúng và trước hạn	Hồ sơ xử lý trễ hạn	Hồ sơ còn hạn xử lý
1	Sở Thông tin và Truyền thông	90	19	81	0	9
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.214	443	1.922	0	292
3	Sở Nội vụ	2.642	86	2.398	0	244
4	Sở Tư pháp	5.685	2.212	5.457	0	228
5	Sở Xây dựng	1.328	34	1.169	0	159
6	Sở Khoa học và Công nghệ	84	27	76	0	8
7	Sở Y tế	2.141	150	1.877	0	264
8	Văn phòng UBND tỉnh (Lĩnh vực Ngoại vụ)	0	0	0	0	0
9	Sở Kế hoạch và Đầu tư	3.041	939	3.040	0	1
10	Sở Tài chính	1.118	325	1.040	0	78
11	Sở Công Thương	16.789	12.862	15.348	0	1.441
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	8.411	975	7.695	0	716
13	Sở Giao thông vận tải	16.245	425	14.659	0	1.586
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	2.679	43	1.979	0	700
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	656	92	583	0	73
16	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	63.167	1.190	62.664	0	503
17	Ban Quản lý khu kinh tế	144	0	135	0	9
18	Công an tỉnh	3.225	53	2.753	0	472
19	Cục Thuế tỉnh	11.970	9.606	11.115	0	855
20	Công ty cổ phần Cấp nước	2.854	4	2.569	0	285
21	Công ty Điện lực Cà Mau	766	0	710	0	56
22	Ban Dân tộc	0	0	0	0	0
23	Bảo hiểm xã hội	261.705	205.336	254.264	0	7.441
Tổng		406.954	234.821	391.534	0	15.420

II. CẤP HUYỆN

STT	Tên đơn vị	Số hồ sơ phải xử lý	Số hồ sơ nộp trực tuyến	Số hồ sơ xử lý đúng hạn	Số hồ sơ xử lý trễ hạn	Hồ sơ còn hạn xử lý
1	Thành phố Cà Mau	25.327	1.580	25.044	3	280
2	Huyện Ngọc Hiển	1.888	369	1.865	2	21
3	Huyện U Minh	4.977	515	4.893	6	78
4	Huyện Đầm Dơi	12.973	1.223	12.818	0	155
5	Huyện Phú Tân	9.714	492	9.301	0	413
6	Huyện Thới Bình	8.418	1.119	8.156	0	262
7	Huyện Cái Nước	8.509	937	8.346	2	161
8	Huyện Năm Căn	4.531	59	4.410	4	117
9	Huyện Trần Văn Thời	11.084	860	10.618	8	458
Tổng		87.421	7.154	85.451	25	1.945

III. CẤP XÃ

STT	Đơn vị	Số hồ sơ phải xử lý	Số hồ sơ nộp trực tuyến	Số hồ sơ xử lý đúng hạn	Số hồ sơ xử lý trễ hạn	Hồ sơ còn trong hạn xử lý
I	Thành phố Cà Mau	37794	795	37.703	10	81
1	Xã Hòa Thành	1044	12	1.044	0	0
2	Xã Lý Văn Lâm	2104	16	2.089	7	8
3	Xã Định Bình	1174	2	1.174	0	0
4	Xã Hòa Tân	1515	3	1.513	0	2
5	Xã Tắc Vân	1328	104	1.324	0	4
6	Xã An Xuyên	252	0	252	0	0
7	Phường Tân Thành	2151	4	2.150	0	1
8	Phường Tân Xuyên	1448	9	1.445	0	3
9	Phường 1	1708	17	1.707	0	1
10	Phường 2	2885	8	2.884	0	1
11	Phường 4	574	142	567	0	7
12	Phường 5	15045	48	15.045	0	0
13	Phường 6	3644	162	3.629	1	14

STT	Đơn vị	Số hồ sơ phải xử lý	Số hồ sơ nộp trực tuyến	Số hồ sơ xử lý đúng hạn	Số hồ sơ xử lý trễ hạn	Hồ sơ còn trong hạn xử lý
14	Phường 7	396	23	396	0	0
15	Phường 8	1068	98	1.055	1	12
16	Phường 9	804	144	792	1	11
17	Xã Tân Thành	654	3	637	0	17
II	Huyện Ngọc Hiển	6508	188	6.495	0	13
1	Xã Viên An Đông	743	0	742	0	1
2	Xã Đất Mũi	890	0	890	0	0
3	Xã Tân Ân	307	1	299	0	8
4	Xã Tam Giang Tây	882	0	881	0	1
5	Xã Tân Ân Tây	651	35	649	0	2
6	Xã Viên An	373	1	373	0	0
7	Thị trấn Rạch Gốc	2662	151	2.661	0	1
III	Huyện U Minh	11345	482	11.311	2	32
1	Xã Khánh Thuận	2051	25	2.051	0	0
2	Xã Khánh Hòa	1404	44	1.404	0	0
3	Xã Khánh Tiến	1519	29	1.517	0	2
4	Xã Khánh Hội	1529	47	1.528	0	1
5	Xã Nguyễn Phích	589	13	575	0	14
6	Xã Khánh Lâm	1265	13	1.258	0	7
7	Thị trấn U Minh	2171	284	2.164	0	7
8	Xã Khánh An	817	27	814	2	1
IV	Huyện Đầm Dơi	14561	195	14.498	12	51
1	Thị trấn Đầm Dơi	1140	0	1.132	0	8
2	Xã Tân Thuận	1274	1	1.274	0	0
3	Xã Tân Đức	599	8	593	0	6
4	Xã Trần Phán	617	72	617	0	0
5	Xã Tạ An Khương	442	10	441	0	1
6	Xã Tạ An Khương Nam	1859	0	1.859	0	0
7	Xã Tạ An Khương Đông	536	9	536	0	0
8	Xã Tân Duyệt	1035	5	1.035	0	0
9	Xã Quách Phẩm	656	4	638	0	18
10	Xã Quách Phẩm Bắc	519	72	505	12	2
11	Xã Tân Tiến	1324	3	1.320	0	4
12	Xã Thanh Tùng	1158	2	1.157	0	1
13	Xã Ngọc Chánh	1151	6	1.151	0	0
14	Xã Tân Trung	487	0	482	0	5
15	Xã Nguyễn Huân	1079	3	1.077	0	2
16	Xã Tân Dân	685	0	681	0	4
V	Huyện Phú Tân	13305	21	13.280	6	19
1	Thị trấn Cái Đôi Vàm	1515	9	1.510	0	5
2	Xã Phú Mỹ	697	2	695	0	2
3	Xã Phú Tân	811	0	809	2	0

STT	Đơn vị	Số hồ sơ phải xử lý	Số hồ sơ nộp trực tuyến	Số hồ sơ xử lý đúng hạn	Số hồ sơ xử lý trễ hạn	Hồ sơ còn trong hạn xử lý
4	Xã Tân Hải	2236	3	2.236	0	0
5	Xã Việt Thắng	1066	0	1.055	3	8
6	Xã Tân Hưng Tây	3356	0	3.355	1	0
7	Xã Nguyễn Việt Khái	1813	7	1.809	0	4
8	Xã Phú Thuận	903	0	903	0	0
9	Xã Rạch Chèo	908	0	908	0	0
VI	Huyện Thới Bình	6930	150	6.906	10	14
1	Thị trấn Thới Bình	1047	2	1.047	0	0
2	Xã Biển Bạch	377	0	377	0	0
3	Xã Biển Bạch Đông	525	2	525	0	0
4	Xã Tân Bằng	88	0	86	0	2
5	Xã Trí Phải	421	8	417	3	1
6	Xã Trí Lược	484	0	482	2	0
7	Xã Tân Phú	679	0	673	1	5
8	Xã Thới Bình	1233	7	1.233	0	0
9	Xã Tân Lộc	364	127	362	0	2
10	Xã Tân Lộc Bắc	824	2	820	0	4
11	Xã Tân Lộc Đông	593	0	593	0	0
12	Xã Hồ Thị Kỷ	295	2	291	4	0
VII	Huyện Cái Nước	16267	248	16.231	15	21
1	Thị trấn Cái Nước	1005	0	982	8	15
2	Xã Thạnh Phú	1173	0	1.173	0	0
3	Xã Lương Thế Trân	1795	0	1.795	0	0
4	Xã Phú Hưng	1318	151	1.318	0	0
5	Xã Tân Hưng	1476	0	1.476	0	0
6	Xã Hưng Mỹ	1128	0	1.127	0	1
7	Xã Tân Hưng Đông	2500	97	2.493	6	1
8	Xã Trần Thới	1632	0	1.629	1	2
9	Xã Đông Thới	1301	0	1.300	0	1
10	Xã Hòa Mỹ	1056	0	1.055	0	1
11	Xã Đông Hưng	1883	0	1.883	0	0
VIII	Huyện Năm Căn	8134	75	8.129	0	5
1	Thị trấn Năm Căn	2870	0	2.869	0	1
2	Xã Hàm Rồng	1805	14	1.804	0	1
3	Xã Đất Mới	466	12	466	0	0
4	Xã Hàng Vịnh	387	38	387	0	0
5	Xã Hiệp Tùng	138	0	136	0	2
6	Xã Tam Giang	971	5	971	0	0
7	Xã Tam Giang Đông	694	0	694	0	0
8	Xã Lâm Hải	803	6	802	0	1
IX	Huyện Trần Văn Thời	17967	86	17.913	4	50
1	Thị trấn Trần Văn Thời	4738	0	4.737	1	0

STT	Đơn vị	Số hồ sơ phải xử lý	Số hồ sơ nộp trực tuyến	Số hồ sơ xử lý đúng hạn	Số hồ sơ xử lý trễ hạn	Hồ sơ còn trong hạn xử lý
2	Thị trấn Sông Đốc	2176	21	2.174	1	1
3	Xã Phong Lạc	99	4	97	1	1
4	Xã Phong Điền	1255	0	1.254	0	1
5	Xã Lợi An	1508	29	1.508	0	0
6	Xã Khánh Lộc	1625	0	1.620	0	5
7	Xã Khánh Hải	514	0	507	0	7
8	Xã Khánh Hưng	934	2	905	0	29
9	Xã Trần Hợi	1002	0	999	0	3
10	Xã Khánh Bình	710	0	710	0	0
11	Xã Khánh Bình Tây Bắc	464	2	464	0	0
12	Xã Khánh Bình Tây	1878	17	1.875	1	2
13	Xã Khánh Bình Đông	1064	11	1.063	0	1
Tổng		132.811	2.240	132.466	59	286



Phụ lục 3

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH CÀ MAU TRONG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 338/BC-UBND ngày 23/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Ghi chú
I. Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ			
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 25%	Đang thực hiện	Dự kiến đạt
2	50% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Khoảng 60%	Vượt
3	Giảm ít nhất 10% biên chế công chức so với biên chế công chức được giao năm 2015	10.16%	Vượt
4	Giảm ít nhất 10% biên chế sự nghiệp so với biên chế viên chức được giao năm 2015	10.1%	Vượt
5	35% đơn vị cấp xã cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	100%	Vượt
6	Đồng bộ đầy đủ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính	100%	Đạt
7	100% kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%	Đạt
8	Hệ thống báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Đã hoàn thành	Đạt
9	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương lên Cổng dịch vụ công quốc gia tăng thêm ít nhất 20% so với năm 2020	Năm 2020, cung cấp 697 TTHC; năm 2021 có 1.150 TTHC, tăng 65%.	Vượt
10	Triển khai đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính	Đang thực hiện thí điểm đối với 52 TTHC thuộc lĩnh vực xây dựng, đăng ký kinh doanh và đại	Đạt
II. Theo Kế hoạch CCHC năm 2021 của tỉnh			
11	Hoàn thành có chất lượng, đúng tiến độ 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Đã hoàn thành 51/57 nhiệm vụ (trong đó có 02	Không đạt

STT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		nhiệm vụ hoàn thành trễ hạn)	
12	Phấn đấu ban hành 100% văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch đề ra	54,41%	Dự kiến không đạt
13	Giảm tối thiểu 1,8% biên chế công chức (29 biên chế) so với số được giao năm 2020; giảm tối thiểu 2% biên chế sự nghiệp (481 biên chế) hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2020	Đã giảm 29 biên chế CC, tỷ lệ 1,8%; giảm 504 biên chế VC, tỷ lệ 2,09%	Vượt
14	Giảm tối thiểu 1,5% đầu mỗi các đơn vị sự nghiệp công lập (09 đơn vị)	Đã giảm 13 đơn vị, tỷ lệ 2,17%	Vượt
15	Trong năm, có thêm ít nhất một đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí ở mức tự bảo đảm chi thường xuyên; ít nhất một đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí ở mức tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đang thực hiện	Dự kiến không đạt
16	Tối thiểu 70% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh;	Đạt 70%	Đạt
17	Tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Đạt 47,69%	Dự kiến vượt chỉ tiêu đề ra
18	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt từ 20% trở lên (không bao gồm hồ sơ ngành dọc)	Đạt 22%	Vượt
19	80% văn bản, hồ sơ công việc cấp tỉnh; 70% văn bản, hồ sơ công việc cấp huyện và 50% văn bản, hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật).	Cấp tỉnh đạt 80%; cấp huyện; cấp xã 10%	Cấp tỉnh đạt; dự kiến cấp huyện và cấp xã không đạt
20	30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống Thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống Thông tin báo cáo Chính phủ	Đạt 50%	Vượt
21	Tinh giản biên chế 10% so với năm 2015	6,6%	Dự kiến không đạt